

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ
CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|----------------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 - 4 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 5 - 6 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 7 - 10 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 11 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 12 - 13 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 14 - 38 |
| 8. Phụ lục | 39 - 42 |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn theo Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301307933, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 8 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 – 28) 3 854 7100
- Fax : (84 – 28) 3 855 5682

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

| <u>Tên đơn vị</u> | <u>Địa chỉ</u> |
|--|--|
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn – Trung tâm Giống Cholimex – Ninh Thuận | Lô B, Khu Sản xuất tôm giống, Xã An Hải, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn – Trung tâm Thương mại Cholimex | 631 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh |

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp;
- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, quây sạp;
- Kinh doanh địa ốc;
- Kinh doanh cho thuê văn phòng (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thể quyền phê duyệt);
- Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nhà nghỉ, khách sạn;
- Cho thuê nhà xưởng;
- Sản xuất tôm giống;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi;
- Dịch vụ vận tải. Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh cấu kiện sắt thép;
- Mua bán vật liệu xây dựng. Kinh doanh bê tông đúc sẵn;
- Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị, máy móc và hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Kinh doanh siêu thị;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán thủy hải sản;
- Bán buôn đồ uống.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|------------------------|--------------|-------------------------------------|
| Bà Trần Thị Thanh Nhân | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2016 |
| Ông Bùi Tuấn Ngọc | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2016 |
| Ông Huỳnh An Trung | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2016 |
| Bà Phạm Thị Hồng Hà | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2017 |
| Ông Huỳnh Văn Nẫu | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2016 |
| Ông Lê Duy Hiệp | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2016 |
| Ông Bùi Minh Tuấn | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2016 |
| Ông Nguyễn Quang Thanh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2017 |

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-----------------------|------------|-----------------------------------|
| Bà Lê Thị Nguyệt Hằng | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2016 |
| Ông Lê Văn Hùng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2016 |
| Bà Phan Quỳnh Anh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2016 |

Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|--------------------|-------------------|------------------------------------|
| Ông Huỳnh An Trung | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2016 |
| Ông Lưu Thanh Danh | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 11 năm 2016 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Huỳnh An Trung – chức vụ Tổng Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

49815-C
CÔNG TY
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
& C
T.P.HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Huỳnh An Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018





Số: 1.0619/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX) (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, tại thời điểm doanh nghiệp cổ phần hoá được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, khi lập Báo cáo tài chính để bàn giao từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần, doanh nghiệp thực hiện định giá lại các khoản đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán đã xác định trong giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá; tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán phát sinh tăng hoặc giảm so với giá đang hạch toán trên sổ kế toán thì doanh nghiệp được hạch toán vào kết quả kinh doanh theo quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm này, Công ty vẫn chưa thực hiện định giá lại các khoản đầu tư tài chính theo hướng dẫn nêu trên.



Theo Biên bản họp ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Tổ giúp việc Ban Chi đạo cổ phần hóa Công ty, việc định giá lại các khoản đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán đã xác định trong giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa sẽ được tiếp tục thực hiện và đề xuất xử lý trong báo cáo quyết toán chuyển thể doanh nghiệp (xem thuyết minh I.5). Chúng tôi không có đủ thông tin để xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính.

Thực hiện theo Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty không xem xét trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đồng thời hoàn nhập toàn bộ số dự phòng đã trích. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm là 16.309.717.184 VND (xem thuyết minh V.6). Do khoản dự phòng này chỉ liên quan đến các khoản nợ phải thu khó đòi phát sinh từ trước ngày 31 tháng 12 năm 2014 nên việc hạch toán khoản chi phí này vào kết quả hoạt động kinh doanh năm nay là không phù hợp niên độ kế toán. Nếu Công ty hạch toán đúng niên độ khoản chi phí dự phòng này thì khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm nay sẽ giảm đi 16.309.717.184 VND. Khi đó, trên Bảng cân đối kế toán khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” số đầu năm sẽ giảm đi 16.309.717.184 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX) tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số I.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về một số vấn đề Công ty phải tiếp tục xử lý tồn đọng trước khi chuyển sang công ty cổ phần nhưng đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này vẫn chưa được thực hiện hoàn tất. Các công việc này nếu được hoàn tất sẽ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | | |
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 62.310.604.925 | 55.077.096.808 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 10.688.430.229 | 16.044.007.154 |
| 1. Tiền | 111 | | 5.788.430.229 | 3.044.007.154 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 4.900.000.000 | 13.000.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 12.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2a | 12.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 33.856.435.191 | 25.308.135.434 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 15.453.734.954 | 16.321.969.650 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 104.695.479 | 245.880.247 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5 | 36.802.350.496 | 11.022.040.840 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.6 | (18.504.345.738) | (2.281.755.303) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.7 | 1.579.786.971 | 1.875.331.028 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 1.579.786.971 | 1.875.331.028 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 4.185.952.534 | 1.849.623.192 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.8a | 49.617.875 | 55.322.587 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 4.063.910.034 | 1.752.300.605 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.15 | 72.424.625 | 42.000.000 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

001
CƠ
H NH
TOÁ
9
7-7

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 857.396.481.436 | 838.201.017.942 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 25.425.261.923 | 27.269.741.333 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.9 | 12.787.210.254 | 14.493.879.708 |
| - Nguyên giá | 222 | | 16.821.283.893 | 17.917.456.993 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (4.034.073.639) | (3.423.577.285) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.10 | 12.638.051.669 | 12.775.861.625 |
| - Nguyên giá | 228 | | 13.414.339.615 | 13.254.739.615 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (776.287.946) | (478.877.990) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | V.11 | 42.119.413.606 | 43.544.057.498 |
| - Nguyên giá | 231 | | 53.364.287.570 | 53.364.287.570 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (11.244.873.964) | (9.820.230.072) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 106.437.708.257 | 2.343.184.263 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.12 | 106.437.708.257 | 2.343.184.263 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 672.413.643.667 | 751.853.281.466 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | V.2b | 232.681.443.667 | 332.797.237.466 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | V.2b | 428.452.000.000 | 308.820.000.000 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.2b | 11.280.200.000 | 110.236.044.000 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 11.000.453.983 | 13.190.753.382 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.8b | 11.000.453.983 | 13.190.753.382 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 919.707.086.361 | 893.278.114.750 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 21.156.157.202 | 16.703.401.589 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 15.803.072.942 | 11.644.579.583 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.13 | 754.402.942 | 409.762.287 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.14 | 1.293.698.842 | 1.339.926.776 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.15 | 195.031.086 | 127.158.279 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.16 | 4.458.074.173 | 2.247.975.548 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 171.727.048 | 334.000.000 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | V.17 | 28.507.410 | 405.870.285 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.18a | 6.868.521.629 | 3.799.119.312 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | - | - |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.19 | 2.033.109.812 | 2.980.767.096 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 5.353.084.260 | 5.058.822.006 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.18b | 1.454.000.230 | 860.284.250 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | V.20 | 3.899.084.030 | 4.198.537.756 |



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 898.550.929.159 | 876.574.713.161 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 898.550.929.159 | 876.574.713.161 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.21 | 866.000.000.000 | 866.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 866.000.000.000 | 866.000.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.21 | - | - |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | V.21 | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.21 | 32.550.929.159 | 10.574.713.161 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 10.574.713.161 | 10.574.713.161 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | 21.976.215.998 | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 919.707.086.361 | 893.278.114.750 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2018



Trương Minh Thông
Người lập



Võ Văn Đầy
Kế toán trưởng



Huỳnh An Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|----------------|----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 66.588.297.740 | 20.802.384.054 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.2 | 42.754.110 | 96.892.769 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 66.545.543.630 | 20.705.491.285 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3 | 56.236.412.713 | 16.754.346.369 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 10.309.130.917 | 3.951.144.916 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4 | 53.592.029.572 | 21.958.360.099 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | | 3.452.214 | - |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | - | - |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 1.720.412.841 | 837.971.367 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 40.225.776.830 | 11.982.490.343 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 21.951.518.604 | 13.089.043.305 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 384.032.048 | 638.181.779 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 114.834.654 | 110.747.666 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 269.197.394 | 527.434.113 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 22.220.715.998 | 13.616.477.418 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.15 | - | - |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 22.220.715.998 | 13.616.477.418 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.9 | - | - |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.9 | - | - |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2018


 Trương Minh Thông
 Người lập


 Võ Văn Đầy
 Kế toán trưởng


 Huỳnh An Trung
 Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-----------------------------|------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 22.220.715.998 | 13.616.477.418 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | | V.9, V.10, V.11, V.20 | 3.049.385.747 | 1.093.141.905 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | V.6 | 16.309.717.184 | 2.281.755.303 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | VI.4, VI.7 | (53.597.534.222) | (22.034.483.323) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | - | - |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | V.20 | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | (12.017.715.293) | (5.043.108.697) |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (2.343.428.293) | 9.904.016.357 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 295.544.057 | 2.760.330.587 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | 5.699.866.623 | (6.147.300.443) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 2.196.004.111 | (204.233.090) |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | - | - |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | - | - |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | V.19, V.20, V.21 | (1.767.174.184) | (13.052.760.964) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (7.936.902.979) | (11.783.056.250) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | V.2b, V.9, V.10, V.12, V.20 | (3.978.730.195) | (1.288.414.623) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | V.9, VI.7 | 520.000.000 | 110.000.000 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | V.2a | (12.000.000.000) | (10.000.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | V.2a | 10.000.000.000 | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | V.2b | (21.726.156.000) | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | V.2b | 3.080.000.000 | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | V.5; VI.4 | 26.686.212.249 | 22.364.753.010 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 2.581.326.054 | 11.186.338.387 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)


Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

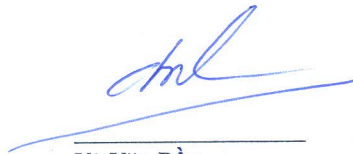
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | | |
|--|-----------|-------------|------------------------|-------------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | - | - |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | - | - |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | - | (15.119.519.510) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | - | (15.119.519.510) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | (5.355.576.925) | (15.716.237.373) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 16.044.007.154 | 31.760.244.527 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | | 10.688.430.229 | 16.044.007.154 |



Trương Minh Thông
Người lập



Võ Văn Đầy
Kế toán trưởng



Huỳnh An Trung
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2018

815-
TY
HỮU H
À TƯ V
C
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp; Dịch vụ cho thuê mặt bằng, quày sạp; Kinh doanh cho thuê văn phòng; Cho thuê nhà xưởng; Dịch vụ cho thuê kho bãi; Kinh doanh cấu kiện sắt thép; Mua bán vật liệu xây dựng; Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị, máy móc và hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn đồ uống.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngày 25 tháng 02 năm 2017, Công ty đã báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 7118/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh gửi đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét. Nội dung báo cáo bao gồm các công việc sau: thực hiện bàn giao tài sản không cần dùng, đánh giá lại các khoản chi phí có liên quan đến đất đai và giá trị bất động sản đầu tư, xác định và nộp tiền thuê đất một lần làm cơ sở quyết toán toàn bộ doanh thu nhận trước, quyết toán tiền thuê đất Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc và xác định giá trị tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Các số liệu này chưa được phê duyệt để ghi nhận vào Báo cáo tài chính.

Theo Biên bản họp ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Tổ giúp việc Ban Chi đạo cổ phần hóa Công ty, việc định giá lại các khoản đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán đã xác định trong giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá sẽ được tiếp tục thực hiện và đề xuất xử lý trong báo cáo quyết toán chuyển thể doanh nghiệp.

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 16,3 tỷ VND (nợ phát sinh trong giai đoạn doanh nghiệp nhà nước chuyển sang). Khoản dự phòng này đã được Công ty dự tính trước đưa vào chi phí năm nay khi xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2017.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ quyền biểu quyết |
|---|--|--|---------------|---------------|------------------------|
| Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc | Lô A59/I, đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh | Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Mua | 100,00% | 100,00% | 100,00% |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ quyền biểu quyết |
|---|---|--|---------------|---------------|------------------------|
| Công ty Cổ phần May Cholimex ⁽ⁱ⁾ | B26-27 đường số 5, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh | bán vật liệu xây dựng; Sản xuất, mua bán điện năng; Khai thác, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất; Đại lý kinh doanh xăng dầu Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị và công cụ dụng cụ ngành may | 48,84% | 75,03% | 75,03% |

- (i) Công ty đầu tư gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc góp vốn vào Công ty Cổ phần May Vĩnh Lộc với tỷ lệ góp vốn là 26,19%.

Các công ty liên doanh, liên kết

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ phần sở hữu | Tỷ lệ quyền biểu quyết |
|---|--|--|---------------|-------------------|------------------------|
| Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex | Lô C40-43/I, C51-55/II, đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh | Sản xuất, chế biến, gia công và mua bán thực phẩm, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đông lạnh, thủy sản các loại, nuôi trồng thủy hải sản. | 40,72% | 40,72% | 40,72% |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc An – Bến Lức ⁽ⁱ⁾ | Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An | Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp | 10,00% | 24,00% | 24,00% |
| Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình | 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. | Dịch vụ đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, mua bán hàng hoá. | 20,05% | 20,05% | 20,05% |

- (i) Công ty đầu tư gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc – Bến Lức với tỷ lệ góp vốn là 14,00%.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|--|--|
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn – Trung tâm Tôm giống Cholimex – Ninh Thuận | Lô B, Khu Sản xuất tôm giống, Xã An Hải, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn – Trung tâm Thương mại Cholimex | 631 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do Công ty chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần từ ngày 16 tháng 7 năm 2016, do vậy số liệu so sánh của năm trước là số liệu của giai đoạn từ ngày 16 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 52 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 52 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Tây (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Tây (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3004
CÔN
CH NHI
TOÁN
A
VH-T

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Công ty vẫn chưa thực hiện định giá lại các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết tại thời điểm doanh nghiệp cổ phần hoá theo quy định hiện hành nên Công ty cũng không trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết vào thời điểm lập báo cáo tài chính.

Sau khi thực hiện đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính thì dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho của Công ty chỉ có hàng hóa và được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng hóa tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, tiền thuê đất và lợi thế kinh doanh khi xác định giá trị doanh nghiệp. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (06 năm).

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Thông tin và Thăm định giá Miền Nam. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 50 |
| Máy móc và thiết bị | 06 – 25 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 05 – 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 – 08 |
| Tài sản cố định hữu hình khác | 10 |



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|-----------------------------|---------------|
| Quyền sử dụng đất | 50 |
| Nhà | 20 – 50 |
| Cơ sở hạ tầng | 10 – 20 |

300
CÔ
CHN
ATO
A
VH.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ do Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định (tối đa 10% thu nhập tính thuế trong năm) và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

4498
NG T
HIỆM H
ÁN VÀ
&
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

16. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15-C.
Y
ƯU HẠI
TU VẤN
C
ĐƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có chiết khấu thương mại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Tiền mặt | 34.338.068 | 222.601.160 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 5.754.092.161 | 2.821.405.994 |
| Các khoản tương đương tiền (*) | 4.900.000.000 | 13.000.000.000 |
| Cộng | <u>10.688.430.229</u> | <u>16.044.007.154</u> |

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2.a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn gốc dưới 01 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2.b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

| | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|---|------------------------|----------|-----------------|------------------------|----------|-------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá trị hợp lý | Giá gốc | Dự phòng | Giá trị hợp lý |
| Đầu tư vào công ty con | 232.681.443.667 | - | - | 332.797.237.466 | - | - |
| Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc ⁽ⁱ⁾ | 225.209.443.667 | - | - | 325.325.237.466 | - | - |
| Công ty Cổ phần May Cholimex ⁽ⁱⁱ⁾ | 7.472.000.000 | - | - | 7.472.000.000 | - | - |
| Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 428.452.000.000 | - | - | 308.820.000.000 | - | - |
| Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex ⁽ⁱⁱⁱ⁾ | 296.820.000.000 | - | 353.215.800.000 | 296.820.000.000 | - | - 323.204.000.000 |
| Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình ^(iv) | 119.632.000.000 | - | 191.610.292.400 | - | - | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc – Bến Lức ^(v) | 12.000.000.000 | - | - | 12.000.000.000 | - | - |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 11.280.200.000 | - | - | 110.236.044.000 | - | - |
| Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình ^(iv) | - | - | - | 101.684.044.000 | - | - 186.959.980.900 |
| Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn ^(vi) | - | - | - | 1.050.000.000 | - | - 2.965.500.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cholimex ^(vii) | 5.502.000.000 | - | - | 5.502.000.000 | - | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thủy sản Chợ Lớn ^(viii) | 2.000.000.000 | - | - | 2.000.000.000 | - | - |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistic Thăng Long ^(ix) | 3.778.200.000 | - | - | - | - | - |
| Cộng | 672.413.643.667 | - | - | 751.853.281.466 | - | - |

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305073316 ngày 03 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc số tiền 36.433.071.993 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, khoản đầu tư này đã được đánh giá lại tăng số tiền đầu tư lên 325.325.237.466 VND. Trong năm, Công ty đã điều chuyển vốn đầu tư đền bù đất và các chi phí khác có liên quan của hai dự án Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc mở rộng và Khu Dân cư tái định cư Vĩnh Lộc A từ Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc về Công ty với tổng trị giá là 100.115.793.799 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 57/NQ-CHOLIMEX-HĐQT ngày 19 tháng 7 năm 2017 (xem thuyết minh số V.12).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304424152 ngày 21 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần May Cholimex số tiền 7.472.000.000 VND, tương đương 48,84% vốn điều lệ. Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc còn đầu tư vào Công ty Cổ phần May Cholimex 4.007.070.000 VND, tương đương 26,19% vốn điều lệ. Do sở hữu trực tiếp và gián tiếp chiếm 75,03% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần May Cholimex nên khoản đầu tư này được chuyển sang trình bày ở khoản mục đầu tư vào công ty con.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304475742 ngày 19 tháng 7 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex số tiền 41.820.000.000 VND, nắm giữ 3.298.000 cổ phiếu, tương đương 40,72% vốn điều lệ. Theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, khoản đầu tư này đã được đánh giá lại tăng số tiền đầu tư lên 296.820.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301464904 ngày 18 tháng 7 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình số tiền 23.110.010.000 VND, nắm giữ 4.622.002 cổ phiếu, tương đương 19,26% vốn điều lệ. Theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, khoản đầu tư này đã được đánh giá lại tăng số tiền đầu tư lên 101.684.044.000 VND. Trong năm, Công ty mua thêm 671.100 cổ phiếu với giá mua đã trừ cổ tức được chia là 17.947.956.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 5.293.102 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình, tương đương 20,05% vốn điều lệ. Do đó, khoản đầu tư này được chuyển sang trình bày ở khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100839263 ngày 04 tháng 4 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc – Bến Lức số tiền 12.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc còn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc – Bến Lức 16.800.000.000 VND, tương đương 14% vốn điều lệ. Do sở hữu trực tiếp và gián tiếp chiếm 24% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc – Bến Lức nên khoản đầu tư này được chuyển sang trình bày ở khoản mục đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.
- (vi) Trong năm, Công ty đã bán 15.000 cổ phiếu đầu tư vào Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn với giá bán là 3.080.000.000 VND.
- (vii) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cholimex số tiền 5.502.000.000 VND, nắm giữ 550.200 cổ phiếu.
- (viii) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thủy sản Chợ Lớn số tiền 2.000.000.000 VND, nắm giữ 240.000 cổ phiếu.
- (ix) Trong năm Công ty đã mua 20.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long với giá mua là 3.778.200.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 20.000 cổ phiếu, tương đương 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty Cổ phần May Cholimex đã thanh lý nhà xưởng hiện đã ngưng hoạt động sản xuất. Các công ty con và công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|----------------|------------------|
| Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc | | |
| Lộc | | |
| Cho thuê kho | 2.564.826.120 | 1.247.192.640 |
| Phí quản lý nhãn hiệu hàng hóa | 20.000.000 | 20.000.000 |
| Lợi nhuận được chia | 35.547.046.468 | 14.139.027.975 |
| Bán hàng | 44.863.636 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | <u>Năm nay</u> | | <u>Năm trước</u> | |
|--|-----------------------|------------------------|-----------------------|---------------------|
| Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex | | | | |
| Mua hàng | 8.574.344.737 | | 2.847.978.484 | |
| Thưởng doanh số, chiết khấu mua hàng | - | | 70.042.106 | |
| Cung cấp dịch vụ | 1.531.853.145 | | 579.139.595 | |
| Bán hàng | 1.436.753.100 | | - | |
| Cổ tức được chia | 6.060.075.000 | | 2.569.691.667 | |
| Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình | | | | |
| Cổ tức được chia | 9.300.180.000 | | 4.236.835.167 | |
| 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
| Phải thu bên liên quan | | | | |
| Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex | 15.950.000 | | 86.350.000 | |
| Phải thu các khách hàng khác | 15.437.784.954 | | 16.235.619.650 | |
| Công ty TNHH Thiện Ân | 8.732.498.580 | | 8.732.498.580 | |
| Công ty TNHH Toàn Thành (Lúa Mì) | 2.437.717.222 | | 2.437.717.222 | |
| Các khách hàng khác | 4.267.569.152 | | 5.065.403.848 | |
| Cộng | 15.453.734.954 | | 16.321.969.650 | |
| 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Trung Nguyên | - | | 175.164.742 | |
| Công ty TNHH Paldo Vina - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh | 72.790.479 | | 59.849.730 | |
| Các nhà cung cấp khác | 31.905.000 | | 10.865.775 | |
| Cộng | 104.695.479 | | 245.880.247 | |
| 5. Phải thu ngắn hạn khác | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Phải thu bên liên quan | | | | |
| Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex - Cổ tức được chia | 31.012.194.764 | - | 5.606.600.000 | - |
| Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc - Lợi nhuận được chia | 5.606.600.000 | - | 5.606.600.000 | - |
| Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc - Phải thu khác | 25.248.322.702 | - | - | - |
| | 157.272.062 | - | - | - |
| Phải thu các tổ chức và cá nhân khác | | | | |
| Phải thu về cổ phần hóa | 5.790.155.732 | (3.617.921.396) | 5.415.440.840 | (51.455.503) |
| Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu | 943.677.824 | - | 943.677.824 | - |
| Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn | 106.633.333 | - | 498.333.333 | - |
| Tạm ứng | 3.000.000 | - | 5.000.000 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 3.000.000 | - | 100.000.000 | - |
| | 4.733.844.575 | (3.617.921.396) | 3.868.429.683 | (51.455.503) |
| Cộng | 36.802.350.496 | (3.617.921.396) | 11.022.040.840 | (51.455.503) |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

| | Thời gian quá hạn | Số cuối năm | | Thời gian quá hạn | Số đầu năm | |
|---|-------------------|-----------------------|------------------------|-------------------|-----------------------|------------------------|
| | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty TNHH Thiện Ân - Phải thu tiền bán hàng | Trên 03 năm | 8.732.498.580 | - | Trên 03 năm | 8.732.498.580 | 8.732.498.580 |
| Công ty TNHH Toàn Thành (Lúa Mi) - Phải thu tiền bán hàng | Trên 03 năm | 2.437.717.222 | - | Trên 03 năm | 2.437.717.222 | 2.437.717.222 |
| Phải thu các cá nhân | | - | - | Từ 01- 02 năm | 51.894.860 | 51.894.860 |
| Phải thu các tổ chức và cá nhân khác | Trên 03 năm | 7.334.129.936 | - | Trên 03 năm | 7.630.729.185 | 5.348.973.882 |
| Cộng | | 18.504.345.738 | - | | 18.852.839.847 | 16.571.084.544 |

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|-----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 2.281.755.303 | - |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 16.309.717.184 | 2.281.755.303 |
| Xóa nợ | (87.126.749) | - |
| Số cuối năm | 18.504.345.738 | 2.281.755.303 |

7. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|-------------|----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Thành phẩm | 187.468.863 | - | - | - |
| Hàng hóa | 1.392.318.108 | - | 1.875.331.028 | - |
| Cộng | 1.579.786.971 | - | 1.875.331.028 | - |

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8.a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

8.b. Chi phí trả trước dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| Công cụ, dụng cụ | 119.616.428 | 294.362.567 |
| Chi phí sửa chữa | 1.077.976.174 | 2.049.700.932 |
| Tiền thuê đất | 88.000.000 | - |
| Lợi thế kinh doanh | 9.714.861.381 | 10.846.689.883 |
| Cộng | 11.000.453.983 | 13.190.753.382 |

9. Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Tài sản cố định hữu hình khác | Cộng |
|----------------------|------------------------|----------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | | | | |
| Số đầu năm | 12.318.317.196 | 1.773.438.300 | 3.386.000.000 | 349.701.497 | 90.000.000 | 17.917.456.993 |
| Mua trong năm | - | - | - | 121.826.900 | - | 121.826.900 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | (1.218.000.000) | - | - | (1.218.000.000) |
| Số cuối năm | 12.318.317.196 | 1.773.438.300 | 2.168.000.000 | 471.528.397 | 90.000.000 | 16.821.283.893 |

Trong đó:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Tài sản cố định hữu hình khác | Cộng |
|---------------------------------------|------------------------|----------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------------------|-----------------------|
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | - | 785.228.300 | 1.113.000.000 | 304.701.497 | 90.000.000 | 2.292.929.797 |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | | | | |
| Số đầu năm | 147.859.860 | 894.798.776 | 2.100.765.853 | 199.275.044 | 80.877.752 | 3.423.577.285 |
| Khấu hao trong năm | 246.366.360 | 438.905.350 | 508.051.651 | 130.750.016 | 9.122.248 | 1.333.195.625 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | (722.699.271) | - | - | (722.699.271) |
| Số cuối năm | 394.226.220 | 1.333.704.126 | 1.886.118.233 | 330.025.060 | 90.000.000 | 4.034.073.639 |
| Giá trị còn lại | | | | | | |
| Số đầu năm | 12.170.457.336 | 878.639.524 | 1.285.234.147 | 150.426.453 | 9.122.248 | 14.493.879.708 |
| Số cuối năm | 11.924.090.976 | 439.734.174 | 281.881.767 | 141.503.337 | - | 12.787.210.254 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - | - | - |

10. Tài sản cố định vô hình

| | Quyền sử dụng đất | Chương trình phần mềm máy tính | Cộng |
|---------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 13.219.739.615 | 35.000.000 | 13.254.739.615 |
| Mua trong năm | - | 159.600.000 | 159.600.000 |
| Số cuối năm | 13.219.739.615 | 194.600.000 | 13.414.339.615 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | - | 35.000.000 | 35.000.000 |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | 456.691.885 | 22.186.105 | 478.877.990 |
| Khấu hao trong năm | 281.271.060 | 16.138.896 | 297.409.956 |
| Số cuối năm | 737.962.945 | 38.325.001 | 776.287.946 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 12.763.047.730 | 12.813.895 | 12.775.861.625 |
| Số cuối năm | 12.481.776.670 | 156.274.999 | 12.638.051.669 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Tạm thời không sử dụng | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - |

11. Bất động sản đầu tư**Bất động sản đầu tư cho thuê**

| | Quyền sử dụng đất | Nhà | Cơ sở hạ tầng | Cộng |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | | |
| Số đầu năm | 13.486.866.385 | 39.048.026.590 | 829.394.595 | 53.364.287.570 |
| Số cuối năm | 13.486.866.385 | 39.048.026.590 | 829.394.595 | 53.364.287.570 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê | - | - | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | Quyền sử dụng đất | Nhà | Cơ sở hạ tầng | Cộng |
|------------------------|------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| Giá trị hao mòn | | | | |
| Số đầu năm | 465.917.985 | 8.976.859.217 | 377.452.870 | 9.820.230.072 |
| Khấu hao trong năm | 297.067.536 | 1.070.393.978 | 57.182.378 | 1.424.643.892 |
| Số cuối năm | 762.985.521 | 10.047.253.195 | 434.635.248 | 11.244.873.964 |
| Giá trị còn lại | | | | |
| Số đầu năm | 13.020.948.400 | 30.071.167.373 | 451.941.725 | 43.544.057.498 |
| Số cuối năm | 12.723.880.864 | 29.000.773.395 | 394.759.347 | 42.119.413.606 |

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong năm (*) | Kết chuyển giảm khác | Số cuối năm |
|---|----------------------|--|---------------------------------|------------------------|
| Công trình dự án Cao ốc phức hợp Cholimex, Nguyễn Trãi, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh | 2.343.184.263 | 966.900.000 | - | 3.310.084.263 |
| Công trình dự án Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc mở rộng | - | 68.442.873.713 | (107.729.091) | 68.335.144.622 |
| Công trình dự án Khu Dân cư tái định cư Vĩnh Lộc A | - | 31.701.317.145 | (49.542.971) | 31.651.774.174 |
| Công trình dự án Trung tâm Giống Cholimex – Ninh Thuận | - | 3.140.705.198 | - | 3.140.705.198 |
| Cộng | 2.343.184.263 | 104.251.796.056 | (157.272.062) | 106.437.708.257 |

(*) Phần chi phí phát sinh trong năm có khoản điều chuyển vốn đầu tư đền bù đất và các chi phí khác có liên quan đến hai Dự án Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc mở rộng và Khu dân cư tái định cư Vĩnh Lộc A từ Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc với tổng giá trị là 100.115.793.799 VND (xem thuyết minh số V.2b).

13. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Phải trả bên liên quan | 561.699.195 | 315.513.861 |
| Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex | 561.699.195 | 315.513.861 |
| Phải trả các nhà cung cấp khác | 192.703.747 | 94.248.426 |
| Công ty Cổ phần phần mềm Bravo | 79.800.000 | - |
| Các nhà cung cấp khác | 112.903.747 | 94.248.426 |
| Cộng | 754.402.942 | 409.762.287 |

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|----------------------|
| Hộ kinh doanh cá thể Hồng Phát | - | 258.503.046 |
| Ông Trần Quang Thái | 1.293.698.842 | 729.048.757 |
| Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đại Lâm | - | 350.000.000 |
| Các khách hàng khác | - | 2.374.973 |
| Cộng | 1.293.698.842 | 1.339.926.776 |



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

| | Số đầu năm | | Số phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|----------------------------|--------------------|-------------------|------------------------|------------------------|--------------------|-------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã nộp | Phải nộp | Phải thu |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 5.917.773 | - | (30.424.625) | (5.917.773) | - | 30.424.625 |
| Thuế GTGT hàng nhập khẩu | - | - | 290.778.436 | (290.778.436) | - | - |
| Thuế xuất, nhập khẩu | - | - | 187.024.647 | (187.024.647) | - | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | 42.000.000 | - | - | - | 42.000.000 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 121.240.506 | - | 507.382.186 | (433.591.606) | 195.031.086 | - |
| Thuế sử dụng đất | - | - | 268.433.985 | (268.433.985) | - | - |
| Các loại thuế khác | - | - | 5.000.000 | (5.000.000) | - | - |
| Cộng | 127.158.279 | 42.000.000 | 1.228.194.629 | (1.190.746.447) | 195.031.086 | 72.424.625 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 05% hoặc 10% tùy theo mặt hàng được quy định bởi Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------|------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 22.220.715.998 | 13.616.477.418 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 18.311.108.030 | 25.286.559 |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | - | - |
| Thu nhập chịu thuế | 40.531.824.028 | 13.641.763.977 |
| Thu nhập được miễn thuế | (50.907.301.468) | (20.945.554.809) |
| Thu nhập tính thuế | (10.375.477.440) | (7.303.790.832) |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp | - | - |

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế sử dụng đất

Thuế sử dụng đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Phải trả người lao động**

Số dư cuối năm tiền lương, thưởng còn phải trả cho nhân viên.

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Tiền trả trước về cho thuê bất động sản đầu tư.

18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**18.a. Phải trả ngắn hạn khác**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|----------------------|----------------------|
| Phải trả bên liên quan | - | 3.178.292.894 |
| Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc | | |
| - Phải trả tiền ứng trước lợi nhuận | - | 3.178.292.894 |
| Phải trả các tổ chức và cá nhân khác | 6.868.521.629 | 620.826.418 |
| Kinh phí công đoàn | 18.816.750 | - |
| Nhận ký quỹ ngắn hạn | 5.448.026.934 | 267.296.465 |
| Phải trả về cổ phần hóa | 89.200.000 | 120.000.000 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 1.312.477.945 | 233.529.953 |
| Cộng | 6.868.521.629 | 3.799.119.312 |

18.b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 2.980.767.096 | - |
| Tăng do trích lập từ lợi nhuận | - | 2.980.767.096 |
| Chi quỹ | (947.657.284) | - |
| Số cuối năm | 2.033.109.812 | 2.980.767.096 |

20. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

| | <u>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ</u> | <u>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định</u> | <u>Cộng</u> |
|---|---|---|----------------------|
| Số đầu năm | 4.198.537.756 | - | 4.198.537.756 |
| Chi nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ | (293.590.000) | - | (293.590.000) |
| Đầu tư, mua sắm tài sản cố định | (281.426.900) | 281.426.900 | - |
| Khấu hao tài sản cố định | - | (5.863.726) | (5.863.726) |
| Số cuối năm | 3.623.520.856 | 275.563.174 | 3.899.084.030 |

21. Vốn chủ sở hữu**21.a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

1981
GT
MHU
VA T
C
PHO

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21.b. Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 86.600.000 | 86.600.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 86.600.000 | 86.600.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 86.600.000 | 86.600.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 86.600.000 | 86.600.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 86.600.000 | 86.600.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------|--------------------|--------------------|
| Từ 01 năm trở xuống | 21.514.848 | 25.654.848 |
| Trên 01 năm đến 05 năm | 86.059.392 | 102.619.392 |
| Trên 05 năm | 473.326.656 | 524.493.185 |
| Cộng | 580.900.896 | 652.767.425 |

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 283 m² đất tại 629B Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 2.033.602 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1996.
- Tổng số tiền thuê 2.711 m² đất tại 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 19.481.246 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1996.

22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 61,01 USD (số đầu năm là 0 USD).

22c. Nợ khó đòi đã xử lý

Công ty chỉ có một khoản nợ khó đòi đã xử lý là khoản nợ của Ông Nguyễn Văn Chín với số tiền là 87.126.749 VND là do Ông Chín không có tài sản thi hành án.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa | 56.371.167.142 | 16.788.650.038 |
| Doanh thu bán thành phẩm | 63.545.455 | - |
| Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư | 10.153.585.143 | 4.013.734.016 |
| Cộng | <u>66.588.297.740</u> | <u>20.802.384.054</u> |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản chiết khấu thương mại.

3. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 53.826.659.173 | 16.110.628.415 |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán | 46.355.976 | - |
| Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư | 2.363.397.564 | 643.717.954 |
| Cộng | <u>56.236.412.713</u> | <u>16.754.346.369</u> |

4. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Lãi tiền gửi có kỳ hạn | 635.533.483 | 996.084.343 |
| Lãi tiền gửi không kỳ hạn | 19.194.621 | 10.906.448 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 50.907.301.468 | 20.945.554.809 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh | - | 5.814.499 |
| Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác | 2.030.000.000 | - |
| Cộng | <u>53.592.029.572</u> | <u>21.958.360.099</u> |

5. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-----------------------------|---------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 489.055.959 | 118.386.301 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 157.497.826 | 404.484.894 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 13.634.361 | 44.279.028 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 826.669.360 | 197.284.658 |
| Các chi phí khác | 233.555.335 | 73.536.486 |
| Cộng | <u>1.720.412.841</u> | <u>837.971.367</u> |



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 13.754.888.145 | 6.450.976.506 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 1.753.401.677 | 835.832.641 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.596.697.657 | 405.144.923 |
| Thuế, phí và lệ phí | 34.545.707 | 16.198.387 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | 16.309.717.184 | 2.281.755.303 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 4.356.236.756 | 797.488.847 |
| Các chi phí khác | 2.420.289.704 | 1.195.093.736 |
| Cộng | <u>40.225.776.830</u> | <u>11.982.490.343</u> |

7. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | 24.699.271 | 92.844.171 |
| Quỹ khen thưởng Ban điều hành 2005 - 2010 | - | - |
| Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhận được từ các đơn vị khác | - | 82.702.000 |
| Tiền phạt vi phạm hợp đồng | 104.098.723 | 19.716.000 |
| Thu nhập khác | 255.234.054 | 442.919.608 |
| Cộng | <u>384.032.048</u> | <u>638.181.779</u> |

8. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Chi thù lao và phụ cấp cho cá nhân tham gia Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên tại đơn vị khác | - | 85.432.000 |
| Phạt do vi phạm hành chính và chậm nộp thuế | 4.200.000 | 25.286.559 |
| Chi phí khác | 110.634.654 | 29.107 |
| Cộng | <u>114.834.654</u> | <u>110.747.666</u> |

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 3.018.646.791 | 1.240.317.535 |
| Chi phí nhân công | 14.243.944.104 | 6.569.362.807 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 3.049.385.747 | 1.093.141.905 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 5.182.906.116 | 994.773.505 |
| Chi phí khác | 19.048.529.316 | 2.297.953.690 |
| Cộng | <u>44.543.412.074</u> | <u>12.195.549.442</u> |

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm nay, Công ty thay đổi phương pháp trình bày Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ phương pháp trực tiếp sang gián tiếp. Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh năm trước theo phương pháp gián tiếp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Từ 01 năm trở xuống | 5.136.802.567 | 4.875.599.611 |
| Trên 01 năm đến 05 năm | 5.046.730.913 | 8.669.716.375 |
| Trên 05 năm | - | 1.537.158.523 |
| Cộng | <u>10.183.533.481</u> | <u>15.082.474.509</u> |

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 2.922.603.378 VND (năm trước là 1.802.213.864 VND).

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| <u>Bên liên quan khác</u> | <u>Mối quan hệ</u> |
|---|---|
| Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh | Đại diện cổ đông Nhà nước chiếm 49% vốn điều lệ |
| Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc | Công ty con |
| Công ty Cổ phần May Cholimex | Công ty con |
| Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex | Công ty liên kết |
| Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình | Công ty liên kết |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc – Bến Lức | Công ty liên kết |

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|----------------|------------------|
| Chuyển nộp lợi nhuận | - | 5.173.979.082 |
| Chuyển nộp quỹ đầu tư phát triển | - | 12.695.151.589 |
| Chuyển nộp quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | - | 43.362.214 |

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.13 và V.18a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của loại hình kinh doanh và dịch vụ do Công ty cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh hoạt động và cung cấp dịch vụ khác nhau.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê.
- Lĩnh vực bán hàng hóa.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.


Trương Minh Thông
Người lập biểu


Võ Văn Đầy
Kế toán trưởng


Huỳnh An Trung
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|--|---------------------------|--------------------------|---------------------------------------|---|------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 866.000.000.000 | 12.695.151.589 | 43.362.214 | 5.317.229.082 | 884.055.742.885 |
| Phát hành vốn điều lệ thu bằng tiền | - | - | - | - | - |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | 13.616.477.418 | 13.616.477.418 |
| Trích lập các quỹ | - | - | - | (2.980.767.096) | (2.980.767.096) |
| Nộp về Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh | - | (12.695.151.589) | (43.362.214) | (5.173.979.082) | (17.912.492.885) |
| Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát | - | - | - | (204.247.161) | (204.247.161) |
| Số dư cuối năm trước | 866.000.000.000 | - | - | 10.574.713.161 | 876.574.713.161 |
| Số dư đầu năm nay | 866.000.000.000 | - | - | 10.574.713.161 | 876.574.713.161 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | 22.220.715.998 | 22.220.715.998 |
| Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát | - | - | - | (244.500.000) | (244.500.000) |
| Số dư cuối năm nay | 866.000.000.000 | - | - | 32.550.929.159 | 898.550.929.159 |


Trương Minh Thông
Người lập


Võ Văn Đầy
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2018


Huỳnh An Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Lĩnh vực cho thuê | Lĩnh vực bán hàng hóa, thành phẩm | Các khoản loại trừ | Cộng |
|---|-----------------------|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Năm nay | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 10.153.585.143 | 56.391.958.487 | - | 66.545.543.630 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10.153.585.143 | 56.391.958.487 | - | 66.545.543.630 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 7.790.187.579 | 2.518.943.338 | - | 10.309.130.917 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | (41.946.189.671) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | (31.637.058.754) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | 53.592.029.572 |
| Chi phí tài chính | | | | (3.452.214) |
| Thu nhập khác | | | | 384.032.048 |
| Chi phí khác | | | | (114.834.654) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | - |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | 22.220.715.998 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 4.136.002.257 | - | - | 4.136.002.257 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 1.424.643.892 | - | - | 1.424.643.892 |
| Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn) | - | 16.309.717.184 | - | 16.309.717.184 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

| | <u>Lĩnh vực cho thuê</u> | <u>Lĩnh vực bán hàng hóa, thành phẩm</u> | <u>Các khoản loại trừ</u> | <u>Cộng</u> |
|---|--------------------------|--|---------------------------|-----------------------|
| Năm trước | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 4.013.734.016 | 16.691.757.269 | - | 20.705.491.285 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 4.013.734.016 | 16.691.757.269 | - | 20.705.491.285 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 3.370.016.062 | 581.128.854 | - | 3.951.144.916 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | (12.820.461.710) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | (8.869.316.794) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | 21.958.360.099 |
| Chi phí tài chính | | | | - |
| Thu nhập khác | | | | 638.181.779 |
| Chi phí khác | | | | (110.747.666) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | - |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | 13.616.477.418 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | - | - | - | - |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 643.717.954 | - | - | 643.717.954 |
| Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn) | - | 2.281.755.303 | - | 2.281.755.303 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Lĩnh vực cho thuê | Lĩnh vực bán hàng hóa, thành phẩm | Các khoản loại trừ | Cộng |
|--|-------------------|-----------------------------------|--------------------|------------------------|
| Số cuối năm | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 42.119.413.606 | - | - | 42.119.413.606 |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận | - | - | - | - |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | | 877.587.672.755 |
| Tổng tài sản | | | | 919.707.086.361 |
| Nợ phải trả | | | | |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | - | - | - | - |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | - | - | - | - |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | | 21.156.157.202 |
| Tổng nợ phải trả | | | | 21.156.157.202 |
| Số đầu năm | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 43.544.057.498 | - | - | 43.544.057.498 |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận | - | - | - | - |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | | 849.734.057.252 |
| Tổng tài sản | | | | 893.278.114.750 |
| Nợ phải trả | | | | |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | - | - | - | - |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | - | - | - | - |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | | 16.703.401.589 |
| Tổng nợ phải trả | | | | 16.703.401.589 |



Trương Minh Thông
Người lập


Võ Văn Đầy
Kế toán trưởng

Huỳnh An Trung
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2018